VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 665/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 284/TTr-CP ngày 25/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 334 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(*Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-CTN ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch nước)*

1. **Thị Diễm Phương**, sinh ngày 03/01/1991 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 15 ngày 19/01/2018
Hiện trú tại: tầng 9, số 6, ngõ 66, đoạn 1, đường Diên Bình Bắc, khóm 006, phường Ngọc Tuyền, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008128 cấp ngày 23/8/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Thị Mỹ**, sinh ngày 02/10/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 476 ngày 14/8/2006
Hiện trú tại: tầng 3, số 135, đường Tập Hiền, khóm 031, phường Phú Quý, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5902861 cấp ngày 20/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

3. **Võ Thị Cẩm Tiên**, sinh ngày 02/02/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh ngày 06/02/1996
Hiện trú tại: số 5, Thạch Môn, khóm 008, phường Tân Phú, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9754244 cấp ngày 17/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

4. **Dương Thị Tố Mai**, sinh ngày 20/8/1993 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 196 ngày 16/8/2006

Hiện trú tại: tầng 3, số 11, ngõ 7, đường Đức Xương, khóm 008, phường Toàn Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5267662 cấp ngày 26/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

5. **Trịnh Thị Na Ri**, sinh ngày 24/5/2000 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 02 ngày 07/01/2005
Hiện trú tại: tầng 4, số 21, ngõ 435, đường Trung Chính, khóm 019, phường Phúc Đức, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4131536 cấp ngày 10/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

6. **Lê Tiểu Đình Đình**, sinh ngày 14/7/1998 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 368 ngày 18/9/2002
Hiện trú tại: số 338, đường Trung Hưng, khóm 026, phường Tân Lộ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0917903 cấp ngày 01/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

7. **Trần Thị Ngọc**, sinh ngày 20/7/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 333 ngày 29/12/2003
Hiện trú tại: số 7, ngách 102, ngõ Văn Hiếu, đường Bắc Đẩu, khóm 002, phường Bắc Đẩu, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5753587 cấp ngày 27/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

8. **Nguyễn Thị Đến**, sinh ngày 09/11/1985 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 43 ngày 22/02/2017
Hiện trú tại: số 18, ngõ 61 đường Võ Doanh, khóm 009, phường Võ Doanh, trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370002 cấp ngày 26/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

9. **Đàm Thị Đào**, sinh ngày 28/02/1975 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Giấy khai sinh số 111 ngày 21/3/2018
Hiện trú tại: tầng 2, số 3, ngõ 59, đoạn 5, đường Diên Bình Bắc, khóm 008, phường Phú Quang, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159952 cấp ngày 12/01/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

10. **Dịp A Mùi**, sinh ngày 17/6/1987 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy khai sinh số 158 ngày 26/9/2000
Hiện trú tại: tầng 4, số 118, phố Chấn Bình, khóm 004, phường Bắc Hoa, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3706263 cấp ngày 13/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

11. **Lê Thị Đào**, sinh ngày 20/10/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 1049 ngày 28/9/1988
Hiện trú tại: tầng 3, số 1, ngõ 54, phố An Thái, khóm 007, phường An Thái, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2368194 cấp ngày 04/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

12. **Cao Thị Thúy Liễu**, sinh ngày 25/11/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 206 ngày 06/9/1993
Hiện trú tại: số 72, phố Trung Hiếu, khóm 016, phường Trung Hiếu, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265288 cấp ngày 18/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

13. **Ngàn Lỷ Din**, sinh ngày 20/12/1997 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 27 ngày 17/02/1998
Hiện trú tại: số 93, ngõ Đại Phong, khóm 001, phường Đại Phong, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5472685 cấp ngày 23/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

14. **Phạm Thị Thoa**, sinh ngày 14/12/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 03 ngày 18/01/2012
Hiện trú tại: tầng 5, số 571, đường Mạnh Tử, khóm 017, phường Tân Quang, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913386 cấp ngày 12/02/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

15. **Lê Thị Yến**, sinh ngày 16/11/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 64 ngày 03/7/2019

Hiện trú tại: số 30, phố Tín Nhất, khóm 018, phường Bàn Đào, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2401173 cấp ngày 28/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

16. **Hà Thị Hiền**, sinh ngày 10/02/1980 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Giấy khai sinh số 144 ngày 08/8/2013
Hiện trú tại: số 187, đường Trung Sơn, khóm 006, phường Thiết Công, thành phố Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00328912 cấp ngày 07/7/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

17. **Tăng Thúy Phương**, sinh ngày 10/8/1992 tại Thái Lan — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Giấy khai sinh số 340 ngày 15/12/1994
Hiện trú tại: số 87, Cảng Tử Kiền, khóm 008, phường Cảng Kiền, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00077776 cấp ngày 29/12/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

18. **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**, sinh ngày 09/01/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 664 ngày 18/12/2000
Hiện trú tại: tầng 4, số 1, ngõ 94, đường Đông Hồ, khóm 008, phường Ngũ Phân, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327440 cấp ngày 16/3/2021 tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

19. **Sử Thị Hồng Cẩm**, sinh ngày 08/4/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 333 ngày 01/9/2003
Hiện trú tại: số 670, ngõ 36, đường Đông An, khóm 018, phường Xã Đông, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8313454 cấp ngày 01/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

20. **Trần Thị Ngọc Quya**, sinh ngày 07/4/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 251 ngày 30/10/2007
Hiện trú tại: số 3, ngõ 698, đường Hưng Phong, khóm 004, phường Thụy Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1950075 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

21. **Trần Thị Mỹ Trân**, sinh ngày 03/9/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 58 ngày 16/02/2001
Hiện trú tại: tầng 4, số 33, ngõ 218, đường Khê Vĩ, khóm 007, phường Từ Huệ, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6203423 cấp ngày 21/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

22. **Nguyễn Thị Mùi**, sinh ngày 02/02/1997 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 10 ngày 17/02/1997
Hiện trú tại: số 14, ngõ 501, đoạn 3, đường Phú Lâm, khóm 012, thôn Thượng Sơn, xã Khung Lâm, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1182139 cấp ngày 15/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

23. **Phạm Thị Bích**, sinh ngày 15/11/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Trích lục khai sinh số 152 ngày 15/5/2017
Hiện trú tại: tầng 4, số 2, ngõ 61, phố Nhất Thọ, khóm 002, phường Chương Tân, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457484 cấp ngày 25/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

24. **Trần Thị Kim Hiền**, sinh ngày 06/5/1988 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Giấy khai sinh số 1645 ngày 26/9/2018
Hiện trú tại: tầng 5, số 8 ngõ 150, đường Viên Sơn, khóm 025, phường Văn Nguyên, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6086774 cấp ngày 24/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

25. **Nguyễn Thị Dung**, sinh ngày 28/01/1991 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Giấy khai sinh số 124 ngày 08/3/2013
Hiện trú tại: số 34, ngách 12, ngõ 242, đường Hồ Trung, khóm 018, phường Diệp Lịch, khu Nội Hồ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6027702 cấp ngày 06/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

26. **Lý Thị Hoa**, sinh ngày 20/02/1977 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy khai sinh số 167 ngày 18/12/2002
Hiện trú tại: số 537, đoạn 2, đường Trung Sơn Đông, khóm 012, phường Phổ Khánh, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4283069 cấp ngày 10/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

27. **Trần Thị Liễu**, sinh ngày 22/8/1990 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Giấy khai sinh số 11 ngày 18/01/2018
Hiện trú tại: số 271, đoạn 2, đường Trung Sơn Đông, khóm 008, phường Cửu Đầu, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00473188 cấp ngày 15/11/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

28. **Phạm Thị Thu**, sinh ngày 17/11/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
Hiện trú tại: tầng 3, số 68, đoạn 1, đường Bảo Phúc, khóm 012, phường Tiền Khê, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913247 cấp ngày 12/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

29. **Cao Ngọc Thuy**, sinh ngày 27/8/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 42 ngày 11/6/1999
Hiện trú tại: tầng 2, số 8, ngõ 91, phố Dân Hưởng, khóm 015, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9333749 cấp ngày 10/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

30. **Nguyễn Thị Kim An**, sinh ngày 17/7/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 50 ngày 17/4/2006

Hiện trú tại: số 1, ngõ 11, đường Dân Sinh, khóm 005, phường Bát Trương, thị trấn Tập Tập, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263189 cấp ngày 17/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

31. **Nguyễn Thị Thương**, sinh ngày 02/10/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 157 ngày 14/3/2019
Hiện trú tại: tầng 2, số 10, ngách 9, ngõ 200, phố Quang Minh, khóm 006, phường Văn Minh, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4156058 cấp ngày 16/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

32. **Vi Thị Hằng**, sinh ngày 11/10/1996 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh số 139 ngày 02/11/1996
Hiện trú tại: số 25, ngõ 601, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 019, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9792807 cấp ngày 15/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

33. **Mọc Trùng Mỹ**, sinh ngày 03/3/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 81 ngày 03/5/2019
Hiện trú tại: số 2, ngõ 88, đường Phúc Đàm, khóm 003, phường Phúc Nhân, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7608682 cấp ngày 17/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

34. **Phạm Thị Huệ**, sinh ngày 26/6/1979 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Giấy khai sinh số 32 ngày 22/3/2016
Hiện trú tại: số 19, ngõ 341, đoạn 1, đường Sơn Lâm, khóm 001, phường Sơn Cước, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6837779 cấp ngày 27/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

35. **Đinh Thị Lý**, sinh ngày 13/07/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 109 ngày 29/9/1995
Hiện trú tại: tầng 7, số 131, đường Trung Chính, khóm 027, phố Tân Nam, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00244222 cấp ngày 04/4/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 3, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

36. **Trường Thị Mai Thi**, sinh ngày 02/7/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 183 ngày 16/7/1999
Hiện trú tại: tầng 4, số 7, ngõ 6, phố Quốc Quang, khóm 021, phường Tân Xã, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5261720 cấp ngày 24/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30, ấp Bình Thạnh, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

37. **Nguyễn Thị Hồng Thu**, sinh ngày 17/10/1979 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 264 ngày 25/12/2000
Hiện trú tại: số 27, đường Nhật Tân, khóm 003, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885180 cấp ngày 13/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 398, ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

38. **Nguyễn Thị Kim Hiền**, sinh ngày 09/9/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 385 ngày 11/9/2001
Hiện trú tại: tầng 7, số 21, đường Thâm Khanh, khóm 014, phường Thâm Khanh, khu Thâm Thanh, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6068093 cấp ngày 19/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

39. **Lâm Túy Hà**, sinh ngày 13/7/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 10 ngày 30/01/1985
Hiện trú tại: số 37, ngõ 70, đường Mai Long, khóm 003, phường Bát Đức, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884853 cấp ngày 16/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 46 đường Hàn Hải Nguyên, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

40. **Lương Thị Mai**, sinh ngày 23/4/1994 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Giấy khai sinh số 44 ngày 25/12/2000
Hiện trú tại: tầng 4, số 2, ngõ 540, đường Tùng Sơn, khóm 019, phường Quốc Nghiệp, khu Tin Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9914598 cấp ngày 18/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bản Đèo Sặt, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

41. **Nguyễn Thị Nga Nhân**, sinh ngày 06/8/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 3200 ngày 07/6/1997
Hiện trú tại: tầng 3, số 13, ngõ 182, phố Đại Hoa, khóm 021, phường Huyện Vân, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827725 cấp ngày 06/4/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP3/211 Nội Ô, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

42. **Đặng Ngọc Diễm**, sinh ngày 24/4/1991 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 229 ngày 25/5/2016
Hiện trú tại: số 116-17, Thanh Bộ Tử, khóm 007, thôn Thanh Bộ, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7319620 cấp ngày 13/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

43. **Huỳnh Thị Mộng Diễm**, sinh ngày 13/02/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 480 ngày 18/8/2003
Hiện trú tại: tầng 2, số 22, ngõ 47, đoạn 1, đường Thành Công, khóm 005, phường Tú Thành, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2416571 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Giao, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

44. **Trần Thị Chúc Lil**, sinh ngày 26/8/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 238 ngày 05/7/2005
Hiện trú tại: tầng 3, số 25, phố Nam Môn, khóm 005, phường Lưu Phương, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0414325 cấp ngày 18/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ba, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

45. **Bàng Châu Kín**, sinh ngày 27/12/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 05 ngày 05/01/1989
Hiện trú tại: số 57, đoạn 2, đường Viên Lộc, khóm 007, thôn Hảo Tu, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8812687 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 370/26 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

46. **Huỳnh Thị Thanh Hằng**, sinh ngày 09/4/1993 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 215 ngày 26/7/2023
Hiện trú tại: tầng 2, số 2, ngách 1, ngõ 542, đoạn 2, đường Thái Lâm, khóm 016, phường Lê Minh, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2487291 cấp ngày 23/12/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 161, ấp Tà Ân B, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

47. **Nguyễn Thị Hoài Ngọc**, sinh ngày 17/7/2001 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 886 ngày 16/8/2001
Hiện trú tại: số 2, ngách 8, ngõ 50, đường Tú Tài, khóm 013, phường Hồng Mai, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6415979 cấp ngày 24/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

48. **Trần Thanh Hằng**, sinh ngày 27/10/1996 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 465 ngày 11/10/2002
Hiện trú tại: tầng 13-2, số 99, đường Thuận Xương, khóm 023, phường Loan Trung, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9945351 cấp ngày 16/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

49. **Võ Diễm Trân**, sinh ngày 15/9/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 70 ngày 24/9/1997
Hiện trú tại: số 200, đoạn 1, đường Văn Học, khóm 036, phường Văn Vũ, khu Nhân Vũ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7046930 cấp ngày 03/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 74, ấp Tân Quới Tây, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

50. **Phạm Thị Ngọc Trinh**, sinh ngày 28/10/1972 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Giấy khai sinh số 116 ngày 27/4/2007
Hiện trú tại: số 59, ngõ 443, đoạn 1, đường Trung Tẩu, khóm 003, phường Châu Mai, thị trấn Trung Điền, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6254389 cấp ngày 27/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thị 2, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

51. **Nguyễn Thí Phượng**, sinh ngày 22/3/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 79 ngày 17/9/1994
Hiện trú tại: số 5, ngõ 896, đường Đại Loan, khóm 013, phường Côn Núi, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368114 cấp ngày 29/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

52. **Phạm Thị Viền**, sinh ngày 26/3/1993 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Giấy khai sinh số 204 ngày 20/8/1999
Hiện trú tại: tầng 6, số 22, ngõ 331, đường Thánh Hiền, khóm 016, phường Thánh Ái, thị trấn Tô Úc, huyện Nghi Lan, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2263111 cấp ngày 17/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

53. **Nguyễn Thị Yến**, sinh ngày 19/5/1981 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy khai sinh số 33 ngày 24/3/2010
Hiện trú tại: số 76, đường Bảo Nam Nhất, khóm 042, phường Nam Thành, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0257250 cấp ngày 09/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

54. **Trần Thị Kim Hai**, sinh ngày 09/10/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 185 ngày 20/9/1995
Hiện trú tại: số 23-11, đường Tín Nhị, khóm 002, phường Nghĩa Hòa, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7505518 cấp ngày 04/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

55. **Bùi Thị Ngọc Trâm**, sinh ngày 02/4/1998 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 596 ngày 29/12/2000
Hiện trú tại: số 41, phố Vĩnh Ái, khóm 18, phường Thượng Hưng, thị trấn Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2285520 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

56. **Nguyễn Thị Trang Bích Hận**, sinh ngày 01/10/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 218 ngày 03/11/1990
Hiện trú tại: tầng 7, số 11, ngõ 325, đoạn 2, phố Bảo An, khóm 021, phường Khương Liên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00473380 cấp ngày 20/11/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

57. **Nguyễn Thị Nhi**, sinh ngày 13/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 598 ngày 27/9/2000
Hiện trú tại: tầng 2, số 71, phố Ngũ Hoa, khóm 005, phường Ngũ Hoa, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5646717 cấp ngày 24/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 3/361A, khu phố Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

58. **Phạm Kim Tuyền**, sinh ngày 16/9/2000 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 422 ngày 30/11/2004
Hiện trú tại: số 2-1, ngõ 9, đường Trung Vân Tam, khóm 015, phường Trung Vân, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5838250 cấp ngày 26/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

59. **Vòng Cóng Sắn**, sinh ngày 26/8/1982 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 32 ngày 03/4/2014
Hiện trú tại: tầng 3, số 2, đường Văn Quang, khóm 014, phường Lạc Thiện, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3714925 cấp ngày 22/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 1, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

60. **Mạc Thị Ngọc Ánh**, sinh ngày 06/12/2007 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 246 ngày 28/12/2007
Hiện trú tại: tầng 6, số 46, ngõ 700, đường Trung Chính, khóm 006, phường Đại Bằng, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: P01459871 cấp ngày 18/02/2023 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Trụ Thượng, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

61. **Đỗ Nguyễn Trà Giang**, sinh ngày 22/6/2011 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh số 50 ngày 29/6/2011
Hiện trú tại: số 27, đường Mỹ Thành, khóm 019, thôn Hồ Kính, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9350706 cấp ngày 11/12/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Phú Thọ

62. **Hoàng Thị Quỳnh**, sinh ngày 16/02/2006 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 27 ngày 28/02/2005
Hiện trú tại: số 249, Điền Đầu, khóm 001, thôn Vĩnh Định, thị trấn Nhị Lôn, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7796664 cấp ngày 05/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đồng Tâm, phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

63. **Phạm Chi Vân**, sinh ngày 24/11/1981 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 2190 ngày 25/4/1995

Hiện trú tại: số 36, ngõ 73, phố Vĩnh Phúc, khóm 011, phường Đại Nghĩa, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5123853 cấp ngày 05/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

64. **Lê Thị Mỹ Quyên**, sinh ngày 15/10/2000 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 117 ngày 27/5/2004
Hiện trú tại: số 2, ngách 22, ngõ 208, phố Hoa Huân, khóm 009, phường Hoa Huân, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8305321 cấp ngày 04/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

65. **Nguyễn Minh Thư**, sinh ngày 17/10/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 189 ngày 29/12/1999
Hiện trú tại: số 73, đường Thành Công, khóm 021, phường Kế Quang, khu Trung, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4535658 cấp ngày 05/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

66. **Nguyễn Thị Thanh Hoa**, sinh ngày 18/4/1990 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Giấy khai sinh số 195 ngày 16/10/2008
Hiện trú tại: số 31, ngõ 651, đường Sơn Bình, khóm 013, phường Luân Bình, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231636 cấp ngày 26/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

67. **Trần Vân Anh**, sinh ngày 28/11/1998 tại Hà Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Giấy khai sinh số 90 ngày 14/9/2000
Hiện trú tại: tầng 7, số 23, ngách 89, ngõ 223, đoạn 1, đường Trung Sơn Đông, khóm 003, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00246351 cấp ngày 15/3/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

68. **Phùng Kim Bảo**, sinh ngày 05/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 450 ngày 12/5/1995
Hiện trú tại: tầng 9-1, số 136, đoạn 1, đường Lục Gia Nhất, khóm 012, phường Đông Bình, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1300773 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

69. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh ngày 13/4/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 455 ngày 27/8/1999
Hiện trú tại: tầng 2, số 86-7, phố Tân Hưng, khóm 008, phường Khánh An, khu Tây Cảng, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3204624 cấp ngày 20/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

70. **Nguyễn Huy Bình**, sinh ngày 27/12/1993 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 98 ngày 15/12/2000
Hiện trú tại: số 80, đường Đạt Sinh, khóm 006, thôn Ái Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0051235 cấp ngày 30/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

71. **Vũ Thị Kim Dung**, sinh ngày 18/02/1981 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Giấy khai sinh số 811 ngày 06/11/2017
Hiện trú tại: số 231, đoạn Tam Hợp, đường Đẩu Uyển, khóm 005, thôn Tam Hợp, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00077923 cấp ngày 30/12/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

72. **Trần Văn Anh**, sinh ngày 19/10/1997 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy khai sinh số 103 ngày 20/7/2015
Hiện trú tại: số 15 Sơn Tử Cước, khóm 018, thôn Phong Thu, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9250561 cấp ngày 16/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

73. **Đào Thị Trang**, sinh ngày 08/6/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 195 ngày 04/5/2018
Hiện trú tại: tầng 20, số 31, đoạn 1, đường Hương Trường, khóm 019, phường Kiến Thành, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5283753 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

74. **Lê Anh Tuấn**, sinh ngày 21/8/1985 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Giấy khai sinh số 16 ngày 21/5/1996
Hiện trú tại: tầng 5, số 44, đoạn 1, đường Trường Giang, khóm 014, phường Cát Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035051 cấp ngày 23/02/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

75. **Trần Kiều Nhi**, sinh ngày 31/12/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 233 ngày 18/01/2006
Hiện trú tại: tầng 3, số 201, đoạn 4, đường Thành Công, khóm 016, phường Thanh Bạch, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0069626 cấp ngày 21/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

76. **Huỳnh Thị Tuyết**, sinh ngày 11/12/1975 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 250 ngày 17/9/2013
Hiện trú tại: tầng 11, số 17, đường Trấn Chính, khóm 012, phường Nam Xã, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004691 cấp ngày 30/11/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

77. **Nguyễn Thị Giàu**, sinh ngày 08/7/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 100 ngày 02/6/2004
Hiện trú tại: số 72, đường Tam Thanh, khóm 004, thôn Hạ Nam, xã Vạn Đơn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4738740 cấp ngày 07/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thái, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

78. **Bùi Thanh Hằng**, sinh ngày 07/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 340 ngày 04/10/2012
Hiện trú tại: tầng 2, số 1, ngách 1, ngõ 55, đường Phúc Đức Nhị, khóm 008, phường Phúc Đức, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2944380 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

79. **Vũ Thị Dung**, sinh ngày 30/8/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh ngày 15/5/1999
Hiện trú tại: tầng 5-3, số 77, đường Tây Bình, khóm 001, phường Tam Bình, thành phố Đấu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00002980 cấp ngày 04/8/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

80. **Huỳnh Mỹ Ngọc**, sinh ngày 30/3/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 127 ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: số 14, ngách 10, ngõ 20, phố Vạn An, khóm 010, phường Chấn Nghĩa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1113231 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

81. **Lê Thị Ngọc An**h, sinh ngày 30/5/2001 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 108 ngày 07/4/2003
Hiện trú tại: tầng 5, số 8, ngõ 65, phố Ngũ Quyền, khóm 008, phường Ngũ Quyền, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7741244 cấp ngày 08/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

82. **Ngô Huỳnh Như**, sinh ngày 02/5/1998 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 32 ngày 21/8/2002

Hiện trú tại: số 1, ngách 111, ngõ 200, đường Thái Tử, khóm 014, phường Nam Chỉ, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8241592 cấp ngày 22/9/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

83. **Trần Thương Tính**, sinh ngày 16/4/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 15 ngày 15/02/2001
Hiện trú tại: số 1-3, ngõ 442, đoạn 2, đường Đàm Hưng, khóm 010, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913783 cấp ngày 27/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

84. **Vũ Thủy Tiên**, sinh ngày 04/11/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 02 ngày 04/01/1993
Hiện trú tại: số 71, phố Vĩnh Định Nhất, khóm 023, phường Trung Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885591 cấp ngày 24/10/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

85. **Nguyễn Thị Bé**, sinh ngày 17/6/2000 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 450 ngày 28/8/2006
Hiện trú tại: số 6, ngõ 182, đường Hoa Tú, khóm 008, thôn Tú Thủy, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7746165 cấp ngày 09/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

86. **Nguyễn Thị Binh**, sinh ngày 10/5/1966 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Giấy khai sinh số 76 ngày 22/12/2015
Hiện trú tại: số 109, đoạn 1, phố Cảng An, khóm 013, phường Bạch Địa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6452365 cấp ngày 17/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

87. **Dương Ngọc Mai**, sinh ngày 16/3/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 16 ngày 18/01/1991
Hiện trú tại: tầng 2, số 19, ngõ 325, đoạn 2, phố Bảo An, khóm 022, phường Khương Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4575998 cấp ngày 31/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

88. **Phạm Thị Nhung,** sinh ngày 12/12/1984 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Giấy khai sinh số 137 ngày 28/7/2017
Hiện trú tại: số 30, ngõ 901, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 021, phường Đại Trang, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: P00336114 cấp ngày 05/8/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

89. **Trương Thị Kiều Loan**, sinh ngày 03/7/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 338 ngày 05/10/2007
Hiện trú tại: tầng 6, số 78, đường Lập Đức, khóm 023, phường Diên Hòa, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2491216 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

90. **Phan Thị Lệ Quyên**, sinh ngày 09/01/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 320 ngày 09/5/2000
Hiện trú tại: số 286, phố Vạn Niên Nhị, khóm 015, phường Tỉnh Cung, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8001631 cấp ngày 10/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

91. **Lìu Mỹ Liên**, sinh ngày 05/7/1984 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Giấy khai sinh số 2409 ngày 30/8/1985
Hiện trú tại: số 24, ngõ 174, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 010, phường Di Nùng, khu Mỹ Nùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7518143 cấp ngày 24/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

92. **Trần Diệu Linh**, sinh ngày 27/7/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 116 ngày 27/8/2002
Hiện trú tại: số 251 Huệ Lai, khóm 018, phường Huệ Lai, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8076503 cấp ngày 27/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

93. **Trần Thị Kim Quyên**, sinh ngày 15/9/1998 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 283 ngày 28/9/2001

Hiện trú tại: số 2, ngõ 9, đường Tân Dân, khóm 012, thôn Tân Bì, xã Tân Bì, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7624638 cấp ngày 24/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

94. **Hoàng Thị Tư**, sinh ngày 12/9/1992 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Giấy khai sinh số 91 ngày 18/5/1995
Hiện trú tại: lầu 4-2, số 125, ngõ 165, đường Vĩnh An, khóm 010, phường Diêm Hưng, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9635495 cấp ngày 01/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

95. **Trương Bình An**, sinh ngày 29/5/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 3067 ngày 17/3/1983
Hiện trú tại: số 67, phố Ngũ Trí, khóm 006, phường Ngũ Giáp, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228708 cấp ngày 21/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

96. **Nguyễn Ngọc Diễm**, sinh ngày 01/01/1986 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 554 ngày 14/7/2005
Hiện trú tại: số 33, ngõ 539, đoạn 3, đường Kim Mã, khóm 015, phường Tây Hưng, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229708 cấp ngày 24/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

97. **Văn Thị Kim Nhi**, sinh ngày 01/12/1990 tại Thừa Thiên - Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 380 ngày 25/11/1996
Hiện trú tại: số 40, ngõ 16, đường Lực Hành Nhị, khóm 037, phường Nội Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5953550 cấp ngày 14/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

98. **Lìu Thanh Ngân**, sinh ngày 09/9/1996 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy khai sinh số 136 ngày 01/6/2010
Hiện trú tại: số 16, ngõ 231, phố Quang Nhân, khóm 008, phường Quang Phục, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1566660 cấp ngày 12/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

99. **Trần Thị Vân**, sinh ngày 22/10/1977 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Giấy khai sinh số 74 ngày 08/5/2015
Hiện trú tại: số 12, ngách 5, ngõ 434, đường Thảo Nha Nhị, khóm 007, phường Minh Chính, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0576350 cấp ngày 16/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

100. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh ngày 15/11/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy khai sinh số 20 ngày 25/02/2006

Hiện trú tại: lầu 5, số 78, phố Ngũ Phúc Nhị, khóm 014, phường Thụy Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366109 cấp ngày 21/6/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

101. **Chế Thị Diễm**, sinh ngày 09/10/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 65 ngày 11/5/2023
Hiện trú tại: số 70 Nông Trường Đại Đồng, khóm 009, thôn Phượng Minh, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0047479 cấp ngày 06/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

102. **Trần Kim Ngọc**, sinh ngày 06/01/1997 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Giấy khai sinh số 1715 cấp ngày 09/12/2008
Hiện trú tại: số 36, ngõ 337, đường Nam Tử Tân, khóm 008, phường Đông Ninh, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6307786 cấp ngày 10/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

103. **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**, sinh ngày 01/6/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 128 ngày 14/6/1990
Hiện trú tại: số 78 Thập Nãi, khóm 004, phường Thập Nãi, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3700305 cấp ngày 18/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

104. **Nguyễn Thị Ngọc Xương**, sinh ngày 10/9/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 138 năm 2003

Hiện trú tại: lầu 8, số 23, phố Dân Chủ, khóm 017, phường Đính Thố, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00243315 cấp ngày 03/11/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

105. **Hàng Mỹ Nga**, sinh ngày 09/11/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 116 ngày 15/11/1995
Hiện trú tại: số 163-1 Hồ Tây, khóm 008, thôn Hồ Tây, xã Hồ Tây, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5644080 cấp ngày 02/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

106. **Nguyễn Thanh Hùng**, sinh ngày 10/8/1988 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Giấy khai sinh số 131 ngày 06/5/2016
Hiện trú tại: lầu 8-1, số 261-2, đường Hòa Bình, khóm 016, phường Hoa Nam, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952648 cấp ngày 18/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

107. **Võ Thị Kim Hồng**, sinh ngày 03/7/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 164 ngày 06/3/2000
Hiện trú tại: lầu 2, số 25, ngõ 58, đường Long Đức, khóm 005, phường Long Tử, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4091465 cấp ngày 30/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

108. **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**, sinh ngày 14/5/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 51 ngày 25/3/2010
Hiện trú tại: lầu 11, số 490-2, đường Hà Đề, khóm 071, phường Đỉnh Thái, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6357939 cấp ngày 27/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

109. **Võ Thùy Trang**, sinh ngày 17/6/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 424 ngày 28/8/1995
Hiện trú tại: số 339, đường Đại Loan, khóm 007, phường Đông Loan, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0591841 cấp ngày 24/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

110. **Huỳnh Thu Thảo**, sinh ngày 20/9/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 240 ngày 04/8/2011
Hiện trú tại: số 56-11 Tân Trang, khóm 004, phường Đông Minh, thị Trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5261858 cấp ngày 24/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

111. **Dương Thị Út Tuyết**, sinh ngày 19/10/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 180 ngày 07/9/2001
Hiện trú tại: số 1-8 Thanh Bộ, khóm 004, phường Bình Hòa, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4921938 cấp ngày 16/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

112. **Ngô Thị Mỹ Khương**, sinh ngày 19/8/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 170 ngày 26/3/1991
Hiện trú tại: số 10-13, đường Nguyên Nam, khóm 001, thôn Trường Nam, xã Nguyên Trường, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460496 cấp ngày 19/8/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

113. **Võ Thị Ngọc Trăm**, sinh ngày 05/5/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 210 ngày 25/02/1999
Hiện trú tại: số 1, ngõ 132, đường Điền Đầu, khóm 003, phường Điền Đầu, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8406896 cấp ngày 15/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

114. **Tsằn Mục Kíu**, sinh ngày 07/02/1996 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Giấy khai sinh số 409 ngày 26/9/1999
Hiện trú tại: số 75, phố huyện Chính Thập Thất, khóm 005, phường Tân Luân, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3953328 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

115. **Nguyễn Cẩm Tú**, sinh ngày 16/9/1987 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 144 ngày 18/8/2011
Hiện trú tại: số 1-3, đường Tam Nguyệt, khóm 004, phường Mi Sơn, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320702 cấp ngày 05/02/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

116. **Nguyễn Thị Tuyết**, sinh ngày 17/11/1992 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Giấy khai sinh số 169 ngày 14/10/2016
Hiện trú tại: số 17, ngõ 22, phố Đông Phương Nhị, khóm 010, phường Phúc Long, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120412 cấp ngày 15/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

117. **Lê Thị Hằng**, sinh ngày 16/8/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 03 ngày 18/02/2008
Hiện trú tại: số 8-5-1, phố Nhân Ái, khóm 003, phường Đại Thành, khu Trung, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00359754 cấp ngày 19/7/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

118. **Dín Sánh Múi**, sinh ngày 18/9/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 15 ngày 31/8/1999
Hiện trú tại: số 32-1, ngõ 692, đoạn 2, đường Kim Mã, khóm 028, phường Tân Hưng, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4198923 cấp ngày 08/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

119. **Phạm Thị Diễm Hương**, sinh ngày 28/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 08 ngày 16/02/2004
Hiện trú tại: số 31, ngõ 286, đường Trung Hoa, khóm 023, phường Trung Hưng, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5148824 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

120. **Liêng Tuyết Hạnh**, sinh ngày 10/9/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 193 ngày 04/7/2005
Hiện trú tại: số 63, phố Minh Lễ, khóm 023, phường Trung Thành, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3712514 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

121. **Ngô Thị Yến Nhi**, sinh ngày 22/02/2000 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 543 ngày 30/12/2001
Hiện trú tại: lầu 4, số 347, phố Phục Hoa, khóm 012, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7088453 cấp ngày 10/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

122. **Lê Thị Lan**, sinh ngày 20/11/1989 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 375 ngày 17/10/2012
Hiện trú tại: số 1, ngõ 53, phố Lục Gia Bát, khóm 005, phường Đông Bình, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4413319 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

123. **Lê Thị Tú Tâm**, sinh ngày 24/5/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 86 ngày 28/02/2006

Hiện trú tại: số 101, đường Trung Chính, khóm 009, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1118857 cấp ngày 22/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

124. **Chìu Thị Trúc Nhi**, sinh ngày 30/11/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 251 ngày 29/5/2013
Hiện trú tại: số 43-83, đường Trung Chính, khóm 002, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0866643 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 15, ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

125. **Lâm Thị Quỳnh Vy**, sinh ngày 12/7/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 830 ngày 26/10/2004
Hiện trú tại: lầu 20, số 193, phố Cát An 1, khóm 001, phường Trung Phố, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4817988 cấp ngày 24/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

126. **Sơn Thị Liễu**, sinh ngày 14/9/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 317 ngày 05/9/2001
Hiện trú tại: Số 112-1, đường An Lạc, khóm 017, thôn An Lạc, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4697406 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đầu Lá, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

127. **Trương Thị Như Quỳnh**, sinh ngày 22/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 308 ngày 12/8/2003

Hiện trú tại: lầu 6, số 18, đường Vĩnh Quang, khóm 040, thôn Nội Điền, xã Nội Phố, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1716939 cấp ngày 13/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

128. **Hồ Thị Giàu**, sinh ngày 08/02/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 100 ngày 26/5/1997
Hiện trú tại: số 7, hẻm 336, đường Chấn Phúc, khóm 005, phường Tân Phước, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4613010 cấp ngày 12/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp A, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

129. **Nguyễn Lê Thúy Phương**, sinh ngày 06/12/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 323 ngày 10/12/1999
Hiện trú tại: lầu 12-1, số 365, đường Tiến Hóa Bắc, khóm 026, phường Lại Thôn, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2236864 cấp ngày 06/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 231/32 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

130. **Đặng Thị Quế Trân**, sinh ngày 10/6/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 90 ngày 29/7/2003
Hiện trú tại: số 30-17 Bắc Thủy, khóm 016, thôn Ngũ Khối, xã Nguyễn Trường, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4187915 cấp ngày 23/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 61B/4, ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

131. **Nguyễn Kim Chi**, sinh ngày 24/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 501 ngày 10/8/2001

Hiện trú tại: số 5-3, hẻm 228, đường Nam Kinh, khóm 005, phường Tân Phú, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6094411 cấp ngày 23/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

132. **Lâm Thị Bích Ngọc**, sinh ngày 29/4/1987 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 241 ngày 01/9/1992
Hiện trú tại: số 38-4 An Định, khóm 004, phường An Định, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229656 cấp ngày 23/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 18, ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

133. **Nguyễn Trần Thanh Huyền**, sinh ngày 05/12/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 589 ngày 11/12/1990
Hiện trú tại: số 24, hẻm Giếng Đầu, khóm 008, thôn Tích Thủy, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6918314 cấp ngày 14/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực 4, Phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

134. **Lại Thị Bảo Hân**, sinh ngày 18/6/1995 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Giấy khai sinh số 82 ngày 02/5/2001
Hiện trú tại: số 10-1, hẻm 321, đoạn 1, đường Phú Cường, khóm 006, phường Tây Thế, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038030 cấp ngày 12/4/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

135. **Nguyễn Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 14/4/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 298 ngày 17/6/1995
Hiện trú tại: số 13, đường Thụ Lâm, khóm 014, phường Thủy Tuyền, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2735719 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thanh Đông, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

136. **Nguyễn Thị Huyền Trân**, sinh ngày 25/11/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 103 ngày 28/11/1997
Hiện trú tại: số 6, phố Tiệm Dương, khóm 028, phường Tiệm Trấn, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7550475 cấp ngày 13/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

137. **Lê Thị Tuyết Anh**, sinh ngày 05/02/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 526 ngày 21/8/2002
Hiện trú tại: số 3-5, đường Thái Nguyên, khóm 001, thôn Thái Nguyên, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0869419 cấp ngày 18/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

138. **Tô Thị An**, sinh ngày 27/12/1992 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Giấy khai sinh số 03 ngày 08/01/1993
Hiện trú tại: số 18, phố Bồi An 2, khóm 019, phường Tân Thuận, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200679 cấp ngày 26/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

139. **Mai Lệ Nhân**, sinh ngày 14/02/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 44 ngày 02/3/1995
Hiện trú tại: lầu 10-3, số 321, đoạn 3, đường Dân Sinh, khóm 020, phường Hoành Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8006750 cấp ngày 15/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 231/34/20 Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

140. **Trần Thị Mỹ Linh,** sinh ngày 30/11/2000 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 220 ngày 25/12/2000
Hiện trú tại: số 17, hẻm 439, đường Trung Dương, khóm 034, phường Bắc Dương, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6656208 cấp ngày 24/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

141. **Nguyễn Thị Em**, sinh ngày 05/4/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 242 ngày 06/8/1994
Hiện trú tại: số 175, ngõ Long Quan, tổ 030, thôn Trấn Phong, xã Nội Bảo, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2453641 cấp ngày 04/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang.

142. **Trần Thị Thu**, sinh ngày 06/01/1983 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh số 23 ngày 17/3/1983
Hiện trú tại: số 10, ngõ 427, đường Học Phủ, tổ 017, phường Thượng Nhã, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460177 cấp ngày 06/8/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

143. **Nguyễn Thị Thu Nga**, sinh ngày 16/12/1992 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giấy khai sinh số 76 ngày 13/5/1996
Hiện trú tại: số 76, đường Tân Sinh, tổ 008, thôn Thắng Lợi, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3785017 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

144. **Trần Thị Thanh Tuyền**, sinh ngày 21/8/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 181 ngày 01/7/1992
Hiện trú tại: số 221-16, đường Dân Sinh, tổ 031, phường Cát Phong, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264156 cấp ngày 03/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

145. **Trần Thị Kim Tuyến**, sinh ngày 27/8/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Đức (cũ), huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 65 ngày 07/9/1989
Hiện trú tại: số 5, nghách 73, ngõ 764, đoạn 3, đường Đại Xã, tổ 004, phường Đại Xã, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4128635 cấp ngày 06/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4/1, ấp Thông Quan, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

146. **Hoàng Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 03/01/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom, huyện Thống Nhất (cũ), tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 59 ngày 25/02/1989
Hiện trú tại: tầng 2-3, ngách 12, xã 129, đường Oanh Đào, tổ 006, phường Vĩnh Xương, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00243068 cấp ngày 27/10/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30, khu 5, ấp Quảng Đà, xã Đông Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

147. **Nguyễn Thị Hồng Ngọc**, sinh ngày 19/3/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 88 ngày 07/6/1991
Hiện trú tại: số 5, ngõ 105, đoạn 1, đường Đại Phúc, tổ 005, Lý Tân Sanh, xã Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7457262 cấp ngày 31/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đường 20, cụm Dân Cư Đông Rạch Miễu, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

148. **Trần Thị Ngọc Thắm**, sinh ngày 12/8/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 126 ngày 06/9/1993
Hiện trú tại: số 42-1, ngõ 211, đường Giới Thọ, xóm 020, phường Nhân Nghĩa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952843 cấp ngày 25/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

149. **Vũ Thị Thu Phương**, sinh ngày 25/3/1995 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Giấy khai sinh số 318 ngày 30/12/2002
Hiện trú tại: số 95, phố Thụy Trí, tổ 031, phường Hải Quang, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4166436 cấp ngày 08/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 9, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

150. **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, sinh ngày 05/4/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phô Cần Thơ. Giấy khai sinh số 72 ngày 14/02/2019
Hiện trú tại: tầng 4/3, số 9, ngách 207, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 006, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6259549 cấp ngày 19/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

151. **Phạm Thị Huỳnh Như**, sinh ngày 13/02/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 467 ngày 09/10/1998
Hiện trú tại: số 195, đoạn 2, đường Đại Pha, tổ 010, phường Mai Châu, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1150746 cấp ngày 30/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 72B/3. ấp Tân Thới, xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

152. **Phạm Thị Hường**, sinh ngày 03/12/1994 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Giấy khai sinh số 70 ngày 26/12/1994
Hiện trú tại: tầng 2, số 55, phố Thái Thuận, tổ 005, phường Bành Thố, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00002392 cấp ngày 16/8/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

153. **Lư Hằng Nhi**, sinh ngày 21/7/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 90 ngày 30/7/1990
Hiện trú tại: tầng 5, số 8, ngõ 18, đường Nhân Ái, tổ 009, phường Tú Sơn, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2690980 cấp ngày 03/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 62 Ngô Quyền, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

154. **Nguyễn Thị Lụa**, sinh ngày 09/10/1990 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: tầng 7, số 23, thôn Thành Công Mới, quận Thiện Hóa, thành Phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1823648 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

155. **Hoàng Thị Tuyết**, sinh ngày 16/02/1982 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy khai sinh số 213 ngày 10/5/2018
Hiện trú tại: phòng 5, tầng 2, số 161, đường Lục Phúc, xóm 016, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4129645 cấp ngày 05/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

156. **Trần Huỳnh Nhi**, sinh ngày 11/3/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 400 ngày 21/8/2003
Hiện trú tại: số 33, phố Đức Xương, khóm 001, phường Minh Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4295339 cấp ngày 01/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

157. **Nguyễn Thị Khuyên**, sinh ngày 04/10/2000 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 329 ngày 15/11/2000
Hiện trú tại: số 207 đường Tây An Nam, tổ 011, thôn Ngõa Chung, hương Phố Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6516466 cấp ngày 22/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 13, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

158. **Nguyễn Thị Cho**, sinh ngày 09/10/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoả Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 83 ngày 25/5/2006
Hiện trú tại: tầng 4, số 139, đoạn 2, đường Trường Giang, xóm 006, thôn Khê Thổ, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00391355 cấp ngày 29/8/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Quới 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

159. **Hà Thị Như Trúc**, sinh ngày 20/5/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 44 ngày 19/7/1995
Hiện trú tại: số 23-2 Thâm Khanh, tổ 004, thôn Thâm Khanh, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4535656 cấp ngày 05/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

160. **Thái Thị Mỹ Linh**, sinh ngày 20/7/1983 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 471 ngày 13/12/2018
Hiện trú tại: số 27, ngõ 23, đường Đại Hồ, tổ 001, phường Đại Hồ, khu Nội Hồ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3533867 cấp ngày 22/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 6/183 ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

161. **Phạm Như Mơ**, sinh ngày 24/6/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 89 ngày 02/6/2004
Hiện trú tại: số 47, đường Nam Xương, tổ 007, phường Trung Hưng, trấn Tây Lụy, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0087470 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 9, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

162. **Đường Sẹch Liền**, sinh ngày 08/02/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 70 ngày 11/4/1996
Hiện trú tại: số 7, đường Thành Nam Ngũ, tổ 002, phường Trung Thành, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2069159 cấp ngày 07/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 25, phố 6, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

163. **Vũ Thị Vân Anh**, sinh ngày 29/4/1995 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 38 ngày 06/7/1995
Hiện trú tại: số 13, nghách 47, ngõ 659, đường Đại Nhiêu, xóm 013, phường Đại Minh, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00391644 cấp ngày 02/8/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

164. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 10/01/1991 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Giấy khai sinh số 29 ngày 10/11/2000
Hiện trú tại: số 176, đường Khai Phong, khóm 025, phường Bình Nam, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00309844 cấp ngày 30/5/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

165. **Trần Thị Nhí**, sinh ngày 05/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 457 ngày 20/10/2005
Hiện trú tại: số 3, phố Phúc Điền 1, khóm 019, phường Thụ Nghĩa, quận Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6018735 cấp ngày 11/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Long Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

166. **Nguyễn Thị Lan**, sinh ngày 14/4/1992 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Giấy khai sinh số 115 ngày 28/3/2017
Hiện trú tại: tầng 12, số 200, đường Thượng Hải, khóm 026, phường Kim Tinh, quận Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: P00907737 cấp ngày 01/11/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

167. **Trịnh Thị Yên**, sinh ngày 15/8/1988 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Giấy khai sinh ngày 06/4/1993
Hiện trú tại: số 105, đoạn 1, đường Phiên Hoa, khóm 002, thôn Tam Biện, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3857208 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

168. **Đường Thu Thảo**, sinh ngày 16/11/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 80 ngày 25/12/2001
Hiện trú tại: số 71, đường Trung Chính 3, khóm 016, phường San Hồ, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7634033 cấp ngày 25/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: An Thành, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

169. **Võ Mỹ Dung**, sinh ngày 20/9/2001 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 68 ngày 06/9/2006
Hiện trú tại: số 83, phố Thái Nguyên, khóm 013, phường Bành Hưng, quận Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8240587 cấp ngày 30/9/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

170. **Nguyễn Thị Nhung**, sinh ngày 15/7/1993 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 18 ngày 24/02/1997

Hiện trú tại: số 26, ngõ 1018, đường Vương Hành, khóm 010, phường Vương Hành, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2183111 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

171. **Nguyễn Thị Duyên**, sinh ngày 01/01/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 194 ngày 04/5/2016
Hiện trú tại: số 9, ngõ 369, đường Vĩnh An, khóm 020, phường Di Nồng, quận Mỹ Nồng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1524486 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Châu Phú, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

172. **Phạm Thị Bích Vân**, sinh ngày 10/8/1987 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Giấy khai sinh số 359 ngày 19/8/1993
Hiện trú tại: tầng 7, số 6-1, ngõ 392, đoạn 6, đường Diên Bình Bắc, khóm 021, phường Vĩnh Luân, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5137320 cấp ngày 09/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Trung Kinh, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

173. **Trần Thị Dung**, sinh ngày 18/4/1975 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy khai sinh số 17 ngày 10/02/2015
Hiện trú tại: số 2/24, đường Hàn Châu, khóm 017, phường Nam Thụ, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914619 cấp ngày 11/6/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Phong, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

174. **Nguyễn Thị Kim Hồng**, sinh ngày 10/11/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 139 ngày 25/5/1999
Hiện trú tại: số 36, ngõ 84, đường Hán Xương, khóm 018, phường Phúc Khang, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5121263 cấp ngày 10/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

175. **Nguyễn Thị Ngọc Trân**, sinh ngày 01/01/1996 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 298 ngày 09/10/2000
Hiện trú tại: số 12, đường Tân Lạc, khóm 005, thôn Tân Thố, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6957246 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phèn Đèn, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

176. **Hồng Tuyết Xuân**, sinh ngày 10/01/1979 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 366 ngày 12/10/2010
Hiện trú tại: số 33, hẻm 300, đoạn 2, đường Tây Môn, khóm 016, phường Xích Khâm, khu Trung Tây, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827631 cấp ngày 19/3/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 6, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

177. **Lê Thị Tú Quyên**, sinh ngày 29/5/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 20 ngày 02/02/2004
Hiện trú tại: số 39, ngách 23, ngõ 143, đường Phúc Dân, khóm 008, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2041349 cấp ngày 22/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Hòa B, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

178. **Lục Thị Hồng Thắm**, sinh ngày 24/6/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 88 ngày 22/7/1996
Hiện trú tại: số 58-6, đường Giáp Tháp, khóm 007, thôn Giáp Tháp, làng Cảng Lí, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4687067 cấp ngày 28/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Hòa, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

179. **Đặng Như Bình**, sinh ngày 12/10/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 63/3 đường Vỏ Đinh, khóm 011, thôn Đại Đồng, xã Gia Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3613230 cấp ngày 03/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

180. **Trần Văn Nghĩa**, sinh ngày 05/9/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 92 ngày 09/9/2006
Hiện trú tại: số 32, hẻm 52, Đoạn 3, đường Bến Hải, khóm 004, phường Nội Hải, khu Đại Viên, thành phố Đại Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884011 cấp ngày 08/11/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

181. **Nguyễn Thị Hồng Ni**, sinh ngày 28/11/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Trích lục khai sinh số 693 ngày 24/7/2019

Hiện trú tại: số 121, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 012, thôn Phúc Quy, xã Quốc Tính, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: P01470466 cấp ngày 17/02/2023 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 117/58/26 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

182. **Trịnh Tiểu Băng**, sinh ngày 28/02/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 131 ngày 07/7/2007
Hiện trú tại: số 11, đường Tập Khánh, khóm 001, thôn Tập Khánh, thị trấn Tam Tinh, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00358495 cấp ngày 11/10/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

183. **Ngô Thị Mỹ Hiếu**, sinh ngày 18/7/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 98 ngày 20/3/1995
Hiện trú tại: số 11-1 Cảng Tây, khóm 016, phường Dã Liễu, khu Vạn Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8234313 cấp ngày 29/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

184. **Đặng Như Bôi**, sinh ngày 02/01/1949 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư Pháp Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 182 ngày 07/01/1949
Hiện trú tại: tầng 7-1, số 2, ngõ 188, đường Đáp Du, khóm 013, phường Bằng Trình, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229013 cấp ngày 30/5/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 160/6 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

185. **Phạm Minh Điệp**, sinh ngày 23/10/1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 203 ngày 14/7/2003
Hiện trú tại: tầng 3, số 57, phố Trung Hồ, khóm 011, phường Trung Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1294047 cấp ngày 24/02/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 608/38 An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

186. **Lý Hảo**, sinh ngày 09/3/1946 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư Pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 1828 ngày 11/3/1946
Hiện trú tại: số 279, đường Bảo Sinh, khóm 022, thôn Tây An, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5903961 cấp ngày 21/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 194/9 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

187. **Vòng Bảo Châu**, sinh ngày 12/12/2012 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 92 ngày 22/6/2016
Hiện trú tại: số 40, ngõ 51, đường Đài Thượng 1, khóm 013, phường Đài Thượng, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0448694 cấp ngày 17/5/2022 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 239/1/4A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

188. **Trần Lê Thảo Anh**, sinh ngày 20/12/2009 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 07 ngày 01/02/2010
Hiện trú tại: số 18, ngõ 22, đường Thượng Thạch, khóm 008, phường Thượng Đức, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: P00052027 cấp ngày 08/7/2022 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

189. **Lâm Thị Cẩm Nhung**, sinh ngày 08/3/2001 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Giấy khai sinh ngày 18/12/2006
Hiện trú tại: số 679, đường Trung Sơn Nam, khóm 017, phường Đông Lưu, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8003981 cấp ngày 12/8/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

190. **Lưu Thị Dung**, sinh ngày 18/10/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 196 ngày 28/11/2001
Hiện trú tại: tầng 3, số 42, đoạn 2, phố Quý Dương, khóm 001, phường Nhân Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7324343 cấp ngày 20/5/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

191. **Lê Thị Minh Nguyệt**, sinh ngày 09/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 290 ngày 17/3/1994
Hiện trú tại: tầng 4, số 302, đoạn 3, đường Hòa Bình Đông, khóm 016, phường Lê Hiếu, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2196787 cấp ngày 18/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

192. **Thạch Thị Pha La**, sinh ngày 01/01/1981 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 13 ngày 07/01/2011

Hiện trú tại: số 82-4, Viên Sơn Tử, khóm 006, thôn Phước Hưng, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2453376 cấp ngày 21/11/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 111, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

193. **Nguyễn Thị Lưu**, sinh ngày 10/5/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trích lục khai sinh số 433 ngày 24/12/2018
Hiện trú tại: số 330, đoạn 3, đường Nguyệt My, khóm 009, phường Nguyệt My, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159158 cấp ngày 28/11/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

194. **Nguyễn Thị Thùy**, sinh ngày 12/6/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 96 ngày 10/9/2008
Hiện trú tại: số 6, hẻm 34, ngách 70, ngõ 313, đoạn Nam Thế Hai, đường Trung Phong, khóm 025, phường Nam Thế, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366916 cấp ngày 07/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

195. **Lê Thị Vân Trang**, sinh ngày 26/12/1954 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Giấy khai sinh số 08 ngày 04/01/1955
Hiện trú tại: tầng 5-7, số 148, đường Quốc Khánh, khóm 004, phường Long Ân, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3742268 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 51B, Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

196. **Dương Thị Thùy Linh**, sinh ngày 12/12/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh ngày 17/3/2000
Hiện trú tại: tầng 6, đường Văn Trung, khóm 040, phường Minh Thành, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0037781 cấp ngày 24/3/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

197. **Phùng Thị Thu**, sinh ngày 02/01/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 271 ngày 13/7/2012
Hiện trú tại: số 247, phố Đông Hưng 1, khóm 026, phường Tì Bà, thị trấn Bộ Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5284413 cấp ngày 28/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

198. **Vòng Bích Ngọc**, sinh ngày 20/9/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 158 ngày 22/4/1995
Hiện trú tại: tầng 3, số 4, ngõ 62, phố Phúc Sơn, khóm 007, phường Phúc Sơn, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0185559 cấp ngày 03/4/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

199. **Nguyễn Thanh Duy**, sinh ngày 12/6/2000 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 194 ngày 11/7/2000
Hiện trú tại: số 91-22, đường Phiên Kim, khóm 005, thôn Thạch Bi, xã Bộ Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7916800 cấp ngày 29/7/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

200. **Lê Thị Mai Nhi**, sinh ngày 28/6/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 135 ngày 20/8/1999
Hiện trú tại: số 11, ngõ 9, đường Trung Ương, khóm 008, phường Nhân Phục, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5832212 cấp ngày 22/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

201. **Trần Thị Hợi,** sinh ngày 25/10/1981 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Giấy khai sinh số 43 ngày 07/9/2000
Hiện trú tại: tầng 4, số 112, đường Ngũ Công, khóm 033, phường Hưng Trần, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883447 cấp ngày 26/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Tân Ninh, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

202. **Trần Thị Trang**, sinh ngày 18/4/1988 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Giấy khai sinh số 77 ngày 29/5/2019
Hiện trú tại: số 1, ngách 8, ngõ 210, đường Tân Vinh, khóm 001, phường Đấu Châu, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00309571 cấp ngày 23/5/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

203. **Nguyễn Thị Xoài**, sinh ngày 06/8/1986 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt Hưng, huyên Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Hiện trú tại: tầng 5, số 16, ngách 6, ngõ 207, đoạn 3, đường Kim Thành, khóm 013, phường Diên Lộc, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2848228 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

204. **Nguyễn Thúy Đào**, sinh ngày 30/5/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 313 ngày 01/9/1997
Hiện trú tại: số 121, đoạn 4, đường Công Đoạn Ngũ, khóm 011, phường Cựu Xã, khu Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7017378 cấp ngày 27/3/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hưng, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

205. **Trần Văn Hiếu**, sinh ngày 12/10/1986 tại Thái Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Giấy khai sinh số 196 ngày 01/3/2006
Hiện trú tại: số 11, ngõ 61, ngách 6, đường Bình Đông, khóm 030, phường Tân An, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: P02471642 cấp ngày 04/8/2023 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

206. **Trần Trung Hiếu**, sinh ngày 05/6/1986 tại Hà Nam Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Giấy khai sinh số 10 ngày 06/02/2017
Hiện trú tại: tầng 6-3, số 188, đường Trung Hiếu, khóm 022, phường Quảng Hưng, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914620 cấp ngày 11/6/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

207. **Nguyễn Thị Xuân Thủy**, sinh ngày 08/5/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 856 ngày 04/9/1991
Hiện trú tại: số 76, đường Công Học, khóm 008, phường Nhân Ái, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2816235 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

208. **Trần Ngọc Dung**, sinh ngày 01/7/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Lộc (cũ), huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số R1486 ngày 05/10/1983
Hiện trú tại: tầng 5, số 132-6, phố Quy Tuy, khóm 028, phường Song Liên, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1756332 cấp ngày 29/6/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

209. **Trương Thị Hiền**, sinh ngày 07/7/1979 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 288 ngày 06/11/2019
Hiện trú tại: tầng 12-7, số 150-1, đoạn 6, đường Dân Quyền Đông, khóm 014, phường Hồ Hưng, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7538969 cấp ngày 06/6/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

210. **Lương Thị Kim Huệ**, sinh ngày 15/12/1988 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Giấy khai sinh số 31 ngày 22/3/2018
Hiện trú tại: tầng 2, số 54, ngõ 476, đoạn 1, đường Quang Phục, khóm 007, phường Long Sơn, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1815212 cấp ngày 30/5/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

211. **Dịp Xám Múi**, sinh ngày 21/11/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 21 ngày 20/01/1992

Hiện trú tại: số 38, ngõ 37, đoạn 4, đường Sơn Cước, khóm 004, phường Nam Đông, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4009930 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

212. **Trần Thùy Ý Như**, sinh ngày 07/12/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 22 ngày 01/02/1996
Hiện trú tại: số 158, phố Trung Hiếu, khóm 012, thôn Dân Sinh, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7756454 cấp ngày 09/7/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

213. **Trần Thị Như Thảo**, sinh ngày 21/4/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 229 ngày 06/9/1994
Hiện trú tại: tầng 4-1, số 3-1, ngõ 145, đường Dân Sinh, khóm 004, phường Đôn Đông, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8545353 cấp ngày 06/12/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

214. **Đinh Thị Hạnh**, sinh ngày 15/4/1979 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện ứng Hòa, Thành phố Hà Nội. Giấy khai sinh số 35 ngày 20/4/1979
Hiện trú tại: số 48, đường Trường An, khóm 005, thông Trường Lĩnh, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1573453 cấp ngày 11/4/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

215. **Nguyễn Kim Thân**, sinh ngày 06/10/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 37 ngày 15/3/2002
Hiện trú tại: số 12-1 Hạ Viên Lâm, khóm 002, thôn Điệp Khê, xã Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1871716 cấp ngày 12/9/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

216. **Khương Thị Lan**, sinh ngày 10/11/1983 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Giấy khai sinh ngày 20/12/1983
Hiện trú tại: tầng 2, số 9, ngõ 3, phố Long Hoa, khóm 004, phường Long Hoa, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00328689 cấp ngày 28/6/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

217. **Nguyễn Nghi Quỳnh**, sinh ngày 05/6/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 261 ngày 29/12/1997
Hiện trú tại: số 1, phố Dân Lạc Nhị, khóm 011, phường Dân Lạc, thành phố Hoa Liên, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0757828 cấp ngày 22/7/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

218. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 25/02/1993 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 43 ngày 26/5/2000
Hiện trú tại: số 14, ngõ 5, phố Đại Hoa Ngũ, khóm 011, phường Đông Bộ, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00244156 cấp ngày 11/4/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

219. **Ngô Thị Nga**, sinh ngày 12/12/1968 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 159 ngày 07/5/2007
Hiện trú tại: tầng 5, số 7, ngõ 143, đoạn 1, đường Học Phủ, khóm 021, phường Học Phủ, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056815 cấp ngày 13/3/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

220. **Vũ Thị Hằng**, sinh ngày 16/01/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 424 ngày 25/10/2012
Hiện trú tại: số 5, ngõ 6, phố Hưng Hoa, khóm 015, thôn Phượng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3961079 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

221. **Lê Thị Ngọc Ân**, sinh ngày 28/02/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 164 ngày 14/7/2006
Hiện trú tại: số 10-1, đường Quá Khanh, khóm 006, phường Kỳ Lân, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2335546 cấp ngày 03/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

222. **Nguyễn Thị Kim Tha**, sinh ngày 09/9/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 20 ngày 28/12/1998
Hiện trú tại: số 771, đoạn 1, đường Thành Công, khóm 017, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7638361 cấp ngày 25/6/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

223. **Nguyễn Thị Lương,** sinh ngày 20/6/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 173 ngày 18/9/2003
Hiện trú tại: số 17, phố Kim Phong, khóm 007, phường Tân Lộ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7333850 cấp ngày 13/5/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

224. **Nguyễn Thị Huỳnh Hoa**, sinh ngày 02/5/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 116 ngày 15/5/1993
Hiện trú tại: số 257, đường Trung Sơn, khóm 008, phường Kiến Quốc, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9559355 cấp ngày 15/9/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

225. **Trịnh Thị Hạnh**, sinh ngày 15/02/1990 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Giấy khai sinh số 34 ngày 20/02/2013
Hiện trú tại: tầng 3, số 8, ngõ 143, đoạn 1, đường Học Phủ, khóm 020, phường Học Phủ, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2110115 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

226. **Huỳnh Thị Ngọc Huyền,** sinh ngày 28/4/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 58 ngày 20/4/1996
Hiện trú tại: số 5, ngách 12, ngõ 133, đường Trung Sơn, khóm 019, thôn Trang Nhã, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4459636 cấp ngày 08/01/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

227. **Lê Vĩnh Kỳ**, sinh ngày 30/12/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 22 ngày 30/12/1981
Hiện trú tại: số 17, ngách 156, ngõ 100, đoạn 1, đường Thanh Vân, khóm 014, phường Nhị Thành, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4161729 cấp ngày 20/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

228. **Võ Thị Mỹ Trinh**, sinh ngày 18/7/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: tầng 2, số 13, ngõ 138, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 007, phường Cửu Như, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1007631 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

229. **Nguyễn Thị Huỳnh Giao**, sinh ngày 19/6/1998 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 40 ngày 06/5/1999
Hiện trú tại: tầng 5, số 16-1, ngõ 40, đoạn 2, đường Trí Viễn Nhất, khóm 005, phường Vinh Quang, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2461342 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

230. **Lý Thị Diễm Ly**, sinh ngày 01/10/1992 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Giấy khai sinh số 71 ngày 07/4/2010
Hiện trú tại: số 16, ngách 20, đường Dân An, khóm 005, phường Phúc Dân, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201462 cấp ngày 12/3/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ô Tre nhỏ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

231. **Vũ Thị Trang**, sinh ngày 10/12/1991 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Giấy khai sinh số 108 ngày 02/11/2017
Hiện trú tại: tầng 3, số 1, ngách 74, ngõ 259, đường Phục Hưng, khóm 016, phường Đức An, khu Trung Sơn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038789 cấp ngày 17/02/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Trung, huyện Yên Định, tình Thanh Hóa

232. **Nguyễn Thị Ái Lan**, sinh ngày 15/3/1986 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 58 ngày 21/02/2005
Hiện trú tại: số 864, đường Trung Chính, khóm 020, phường Diêm Hành, khu Vĩnh Khanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5033312 cấp ngày 19/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

233. **Trần Lê Thiên Thanh**, sinh ngày 06/10/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 338 ngày 02/12/1997
Hiện trú tại: tầng 3, số 5, ngõ 261, đường Đức Xương, khóm 007, phường Hiếu Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2105164 cấp ngày 28/7/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 36/TK, ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

234. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh ngày 04/10/1974 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 219 ngày 06/5/2023
Hiện trú tại: số 19, ngách 94, ngõ 296, đường Oanh Đào, khóm 032, phường Vĩnh Cát, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4042770 cấp ngày 20/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Kim Sơn 1, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

235. **Đỗ Thị Lương**, sinh ngày 16/4/1985 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Giấy khai sinh ngày 26/5/1985
Hiện trú tại: số 9, đường Tân Sinh, khóm 018, phường Tam Dân, thị trấn Thành Công, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3229365 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

236. **Phạm Thị Thảo Nguyên**, sinh ngày 04/12/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Giấy khai sinh số 127 ngày 06/11/2013
Hiện trú tại: số 29, ngõ 397, đường Khẩu Trang, khóm 008, thôn Bắc Khẩu, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5152468 cấp ngày 16/5/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Thành, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

237. **Đổ Thị Thảo Trang**, sinh ngày 07/12/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 75 ngày 28/02/2000

Hiện trú tại: số 218, đường Đại Đồng, khóm 008, phường Đại Đồng, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4783472 cấp ngày 20/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tràng Thọ, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

238. **Chiếng Dí Chắn**, sinh ngày 27/9/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 561 ngày 21/9/1996
Hiện trú tại: tầng 3, số 19, ngõ 116, đường Đông Vinh, khóm 024, phường Đông Dương, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1458266 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 72, phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

239. **Trần Thị Huỳnh Như**, sinh ngày 03/5/1998 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cầu, tỉnh Trà Vinh. Giấy khai sinh số 1910 ngày 21/12/2018
Hiện trú tại: tầng 4, số 23, ngõ 154, đường Trung Hiếu, khóm 014, phường Quảng Đức, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3139787 cấp ngày 30/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Thanh Tây, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

240. **Hồ Thu Hằng**, sinh ngày 08/2/1994 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Giấy khai sinh số 109 ngày 27/5/1994
Hiện trú tại: số 2, ngách 10, ngõ 3, đường Thụy Phát, khóm 015, phường Thụy Phát, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0069854 cấp ngày 28/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thanh Am, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

241. **Lìu Mỹ Hà**, sinh ngày 15/02/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 19, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 97 ngày 23/9/1990
Hiện trú tại: số 147, ngõ 673, đường Kiện Hành, khóm 029, phường Cửu Long, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120895 cấp ngày 30/8/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 188, đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

242. **Phạm Thị Hiền**, sinh ngày 26/11/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh số 215 ngày 06/12/1983
Hiện trú tại: số 444, đoạn 2, đường Hưng Nhân, khóm 003, phường Trung Chính, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232997 cấp ngày 20/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

243. **Ngô Huỳnh Nhi**, sinh ngày 01/01/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Giấy khai sinh số 188 ngày 10/01/2011
Hiện trú tại: số 2, ngõ 1275, đường Bát Quái, khóm 015, phường Phụng Sơn, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7445611 cấp ngày 30/5/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Thiện, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

244. **Đỗ Thị Yến**, sinh ngày 20/7/1985 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Dửu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh số 54 ngày 20/8/1985
Hiện trú tại: tầng 4, số 121, đoạn 2, đường Mộc San, khóm 013, phường Minh Hưng, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2264920 cấp ngày 24/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 3A, phường Dửu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

245. **Phan Thị Quyên**, sinh ngày 09/6/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Diễn Quảng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 419 ngày 09/10/2023
Hiện trú tại: tầng 3, số 32, đường Hoa Hưng, khóm 001, phường Trung Hiếu, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6122404 cấp ngày 21/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 3, xã Diễn Quảng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

246. **Nguyễn Thị Hồng Hiển**, sinh ngày 02/9/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hài Phòng. Giấy khai sinh số 22 ngày 08/10/1992
Hiện trú tại: tầng 6/1, số 94, đường Đại Phong, khóm 024, phường Vân Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: P00877979 cấp ngày 20/10/2022 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

247. **Trần Thị Hường,** sinh ngày 25/11/1978 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Giấy khai sinh số 1223 ngày 14/12/1978
Hiện trú tại: số 53, ngõ 161, đường Đông Nam, khóm 014, phường Đông Hồ, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827764 cấp ngày 12/5/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

248. **Phan Thị Thúy Oanh**, sinh ngày 06/6/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 223 ngày 23/8/2000

Hiện trú tại: số 6, ngách 52, ngõ 1, đoạn Sơn Đỉnh, đường Trung Phong, khóm 028, phường Trang Kính, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5836674 cấp ngày 23/8/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 9, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

249. **Nguyễn Thị Kim Nhung**, sinh ngày 04/3/1986 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Giấy khai sinh số 104 ngày 05/4/1986
Hiện trú tại: tầng 3, số 11, ngõ 191, đường Hoài Đức, khóm 024, phường Hoài Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1161985 cấp ngày 13/11/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 6, Khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

250. **Hoàng Thị Thu Huyền**, sinh ngày 23/9/1976 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Giấy khai sinh số 15 ngày 31/3/2021
Hiện trú tại: số 11, ngõ 65, đoạn 2, đường Đàm Tử, khóm 020, phường Đàm Dương, khu Đàm Từ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460292 cấp ngày 10/8/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 3, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

251. **Lìu Sẹc Din**, sinh ngày 13/7/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 227 ngày 11/11/2002
Hiện trú tại: số 11, ngõ 76, đoạn 2, đường Tập Sơn, khóm 009, phường Sơn Sùng, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6014553 cấp ngày 06/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

252. **Bùi Thị Mỹ Tho**, sinh ngày 25/5/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 61 ngày 25/3/2003
Hiện trú tại: số 11, ngõ 794, đường Dân Tộc 1, khóm 43, phường Đỉnh Thái, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914413 cấp ngày 04/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 73, ấp 4, xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

253. **Nguyễn Kim Tuyết**, sinh ngày 23/8/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 107 ngày 28/7/1999
Hiện trú tại: số 1, ngách 59, Trúc Tử Cước, khóm 001, thôn Tây Xương, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3921275 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

254. **Nguyễn Thị Huệ**, sinh ngày 10/12/1980 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Giấy khai sinh số 604 ngày 02/12/2006
Hiện trú tại: số 326, đường An Hòa, khóm 014, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057344 cấp ngày 12/4/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

255. **Dương Thị Kim Quyên**, sinh ngày 14/8/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 298 ngày 20/10/1997
Hiện trú tại: lầu 6-1, số 38, phố Hoài Ninh, khóm 019, phường Công Quán, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2064675 cấp ngày 30/8/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

256. **Lằm Vòng Mùi**, sinh ngày 06/8/1995 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Giấy khai sinh số 553 ngày 08/11/1995
Hiện trú tại: số 43-36 Phong Vinh, khóm 009, phường Đại Doanh, khu Tân Thị, thành phố Đài Loan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6205291 cấp ngày 14/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

257. **Nguyễn Duy Phúc**, sinh ngày 12/11/1995 tại Quảng Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Giấy khai sinh số 06 ngày 20/01/1996
Hiện trú tại: số 16, phố Gia An Tam, khóm 010, phường Gia Đông, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00328632 cấp ngày 27/6/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

258. **Nguyễn Thị Bảo Yến**, sinh ngày 08/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 422 ngày 07/10/2004
Hiện trú tại: số 28, ngách 52, ngõ 469, đoạn 6, đường Công Học, khóm 005, phường Học Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5648793 cấp ngày 27/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

259. **Nguyễn Thị Huệ**, sinh ngày 03/8/1995 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Giấy khai sinh số 94 ngày 09/6/2015
Hiện trú tại: số 127-10 Bộ Đính, khóm 005, thôn Bộ Hòa, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0829870 cấp ngày 07/8/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

260. **Hồ Thị Thu Thủy**, sinh ngày 28/12/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 366 ngày 25/8/1994
Hiện trú tại: số 2-3 Bạch Thụ Cước, khóm 019, thôn Phục Kim, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4171773 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

261. **Lượng Thị Hạnh Tiên**, sinh ngày 06/9/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 422 ngày 19/8/1994
Hiện trú tại: lầu 2, số 4, ngõ 20, phố Dân Quang, khóm 015, phường Trí Quang, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0047344 cấp ngày 05/02/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

262. **Nguyễn Đăng Trung**, sinh ngày 09/7/1975 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Giấy khai sinh số 54 ngày 14/7/1975
Hiện trú tại: số 22, ngách 11, ngõ 55, đường Trường An, khóm 013, phường Quang Hóa, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00462101 cấp ngày 26/11/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

263. **Nguyễn Thị Hiếu**, sinh ngày 12/3/1994 tại Thừa Thiên-Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Giấy khai sinh số 131 ngày 16/8/2019

Hiện trú tại: số 2, ngõ 42, phố Quang Hoa Đông, khóm 001, phường Kim Hoa, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8120669 cấp ngày 03/9/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

264. **Trương Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 14/5/1986 tại Quảng Ngãi — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Giấy khai sinh số 38 ngày 29/10/2013
Hiện trú tại: số 612-27, đường Cương Sơn, khóm 014, phường Cương Sơn, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458775 cấp ngày 30/11/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

265. **Lê Thị Quyên**, sinh ngày 01/10/1999 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 11 ngày 14/01/2002
Hiện trú tại: số 71 Độ Tử Đầu, khóm 004, phường Độ Bạt, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4137881 cấp ngày 09/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

266. **Vũ Thị Thơ**, sinh ngày 06/4/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: số 1, ngách 15, ngõ 335, đường Đức Hưng, khóm 017, thôn Hòa Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232998 cấp ngày 20/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

267. **Nguyễn Thị Kim Hương**, sinh ngày 12/02/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 175 ngày 26/8/1999

Hiện trú tại: lầu 2, số 192, đường Hoàn Bắc, khóm 014, phường Hưng Bình, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4008558 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

268. **Tạ Thị Ngọc**, sinh ngày 01/01/1984 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Giấy khai sinh số 117 ngày 01/4/2015
Hiện trú tại: số 15-9 Thạch Tuyến, khóm 004, phường Thạch Tuyến, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9466658 cấp ngày 22/4/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

269. **Nguyễn Kim Thanh**, sinh ngày 13/12/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Giấy khai sinh số 32 ngày 28/3/2003
Hiện trú tại: lầu 2, số 278, đường Dân Sinh, khóm 009, phường Trấn Đông, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8446716 cấp ngày 19/11/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 18/82B Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

270. **Nguyễn Thị Trúc Linh**, sinh ngày 15/02/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 156 ngày 26/6/2001
Hiện trú tại: số 103-22 Hạ Nam Phiến, khóm 009, phường Nam Hòa, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7553664 cấp ngày 11/6/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

271. **Trần Thị Hồng Loan**, sinh ngày 06/9/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 426 ngày 06/10/1998
Hiện trú tại: số 104, đoạn 3, đường Viên Lộc, khóm 006, thôn Đại Hữu, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366632 cấp ngày 31/3/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

272. **Vòng A Mùi**, sinh ngày 15/3/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 79 ngày 18/3/1997
Hiện trú tại: lầu 2-6, số 41, ngõ Quốc Giáo, khóm 022, phường Bắc Kinh, khu Bắc Truân, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1455258 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

273. **Hoàng Kiều Trinh**, sinh ngày 26/3/1986 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Giấy khai sinh số 107 ngày 22/9/2005
Hiện trú tại: số 48-3 Trung Lâm, khóm 007, phường Trung Lâm, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6118350 cấp ngày 17/9/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

274. **Trịnh Văn Bình**, sinh ngày 14/4/1988 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Giấy khai sinh số 231 ngày 28/8/2012
Hiện trú tại: số 8-2, ngách 3, ngõ 70, đoạn 1, đường Du Viên, khóm 021, phường Thụy Tỉnh, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865820 cấp ngày 17/7/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

275. **Nguyễn Thị Liên**, sinh ngày 24/11/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Trích lục khai sinh số 734 ngày 15/7/2019
Hiện trú tại: số 2-3, đường Nội Bộ, khóm 001, Phường Ngưu Miên, thị trấn Bộ Lí, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9076030 cấp ngày 06/5/2020 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

276. **Đỗ Thị Hoa**, sinh ngày 02/12/1981 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Giấy khai sinh số 363 ngày 18/9/2018
Hiện trú tại: số 136, đường Đông An, khóm 008, phường Văn Điển, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201105 cấp ngày 19/3/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

277. **Trần Thị Bích Toàn**, sinh ngày 06/11/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 475 ngày 30/8/1996
Hiện trú tại: số 2 Nội Thố, khóm 001, phường Nội Thố, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230009 cấp ngày 05/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị Trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

278. **Nguyễn Thị Diệu Linh**, sinh ngày 18/9/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Giấy khai sinh số 124 ngày 21/9/1994
Hiện trú tại: số 225-8 Đại Khang Lang, khóm 006, phường Đại Lang, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00391016 cấp ngày 17/8/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

279. **Lê Ngọc Điểm**, sinh ngày 09/10/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Giấy khai sinh số 118 ngày 25/3/2016
Hiện trú tại: số 22, đường Trung Lục, khóm 011, phường Trung Tây, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0449543 cấp ngày 25/5/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

280. **Vũ Thị Hồng Hoa**, sinh ngày 12/9/1988 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Giấy khai sinh số 52 ngày 31/7/2008
Hiện trú tại: số 34, phố Quang Minh Thập Tứ, khóm 013, phường Tân Lôn, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457438 cấp ngày 25/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

281. **Danh Thị Kiều Thảo**, sinh ngày 08/12/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh ngày 15/12/1993
Hiện trú tại: số 76, ngõ 425, đoạn 2, đường Đại Khê, khóm 031, phường Hồ Đông, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2492387 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

282. **Văn Thùy Dương**, sinh ngày 08/3/1980 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giấy khai sinh số 05 ngày 24/9/2001
Hiện trú tại: số 251, đường Bình Bộ, khóm 025, phường Tây Khê, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1710816 cấp ngày 06/6/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

283. **Bàn Thị Năm**, sinh ngày 15/9/1968 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Giấy khai sinh số 41 ngày 25/4/2016
Hiện trú tại: lầu 4, số 848, đường Nam Đại, khóm 005, phường Quang Trấn, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2448590 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

284. **Lê Thị Hòa**, sinh ngày 05/5/1982 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị Trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Giấy khai sinh số 37 ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: số 11, ngõ 165, đường Hạn Bắc, khóm 010, phường Hạn Khanh, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: E00539687 cấp ngày 26/7/2023 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Trần Phú, thị Trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

285. **Nguyễn Thị Yến Ly**, sinh ngày 11/8/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 126 ngày 28/3/2013
Hiện trú tại: số 6 Nội Thảo Hồ, khóm 001, thôn Song Hồ, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7819760 cấp ngày 22/7/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

286. **Vòng Cá Lày**, sinh ngày 15/4/1995 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Giấy khai sinh số 112 ngày 30/8/2001
Hiện trú tại: số 50, phố Trung Chính, khóm 014, phường Thanh Thủy, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2486067 cấp ngày 30/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

287. **Hồ Thị Tuyết**, sinh ngày 26/10/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 1747 ngày 29/10/1988
Hiện trú tại: số 11, đoạn 4, đường An Trung, khóm 004, phường Uyên Trung, khu An Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265078 cấp ngày 02/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

288. **Bùi Thị Liên**, sinh ngày 15/7/1993 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quang Trung (cũ), huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Giấy khai sinh ngày 16/7/1993
Hiện trú tại: số 24, hẻm 261, đường Trung Chính Tây, khóm 014, phường Quang Hòa, khu Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8484099 cấp ngày 14/11/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

289. **Nguyễn Thị Thanh Phụng**, sinh ngày 27/5/1968 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Giấy khai sinh số 04 ngày 13/01/2004
Hiện trú tại: lầu 8, số 2-3, đường Dân Quyền, khóm 017, phường Tân Hưng, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C75003324 cấp ngày 07/6/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 19, khóm 1, Thủ Khoa Huân, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

290. **Nguyễn Thị Cẩm Vân**, sinh ngày 29/8/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 263 ngày 30/8/1996
Hiện trú tại: số 52, hẻm 516, đoạn 2, đường Nam Hòa, khóm 006, phường Trấn Nam, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2348416 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

291. **Nguyễn Thị Bích Thủy**, sinh ngày 01/01/1992 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 189 ngày 16/4/2010
Hiện trú tại: số 56, hẻm 106, đường Tường Hòa, khóm 018, phường Lật Lâm, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6243262 cấp ngày 14/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Hòa 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

292. **Dương Thị Thúy Lan**, sinh ngày 06/4/1967 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 71 ngày 24/5/2010
Hiện trú tại: lầu 2, số 378, phố Gia Hưng, khóm 019, phường Phương Hòa, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865696 cấp ngày 04/7/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 124/25D Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

293. **Phùng Cóng Vằn**, sinh ngày 21/07/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoa (cũ), huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 13 ngày 17/8/1990
Hiện trú tại: số 20, Đỉnh Phúc, khóm 005, phường Đỉnh Phúc, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4313077 cấp ngày 03/4/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 6, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

294. **Trần Thị Kim Ngọc**, sinh ngày 01/01/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 101 ngày 18/3/2008

Hiện trú tại: số 54-24, đường Cảng Cương, khóm 019, thôn Tân Viên, xã Tân Viên, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C4240788 cấp ngày 14/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

295. **Dương Thị Thanh**, sinh ngày 10/8/1980 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 62 ngày 28/9/2010
Hiện trú tại: số 6, hẻm 166, phố Đại An, khóm 007, phường Đại An, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885487 cấp ngày 04/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Sóc Đồn, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

296. **Lương Thị Cẩm Nhung**, sinh ngày 26/11/1984 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 480 ngày 12/12/1984
Hiện trú tại: số 6, hẻm 34, phố Hòa Bình, khóm 029, phường Cảnh Tân, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1392096 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Thuận, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

297. **Trần Thị Thùy Duyên**, sinh ngày 11/7/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 123 ngày 02/4/1998
Hiện trú tại: số 9-2, đường Qua Giang, khóm 001, thôn Qua Giang, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4191896 cấp ngày 23/11/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

298. **Nguyễn Như Huỳnh**, sinh ngày 20/9/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 776 ngày 20/9/2001

Hiện trú tại: số 231, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Hạ Cổ, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00244596 cấp ngày 23/3/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tám Ngàn, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

299. **Trần Ngọc Dung**, sinh ngày 12/11/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 4789 ngày 25/11/1977
Hiện trú tại: lầu 4, số 15, hẻm 85, đường Võ Miêu, khóm 002, phường Chánh Ngôn, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008397 cấp ngày 27/9/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 158 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

300. **Ngô Thị Hợi**, sinh ngày 25/01/1984 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Giấy khai sinh số 355 ngày 28/8/2012
Hiện trú tại: số 57-41, đường Quang Minh, khóm 012, phường Tây Đôn, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365482 cấp ngày 15/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Tam Á, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

301. **Nguyễn Thị Hồng Giang**, sinh ngày 31/01/1990 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh ngày 29/9/1990
Hiện trú tại: lầu 8-1, số 12, hẻm 206, đoạn 4, đường Đẩu Uyển, khóm 016, phường Hậu Thố, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00460631 cấp ngày 11/12/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

302. **Bùi Đình Sơn**, sinh ngày 20/4/1986 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy khai sinh số 162 ngày 22/8/2023
Hiện trú tại: lầu 5-6, số 1, đoạn 4, đường Liễu Xuyên Tây, khóm 003, phường Đại Hồ, khu Bắc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9724939 cấp ngày 12/11/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

303. **Tằng Ửng Múi**, sinh ngày 23/3/1973 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 359 ngày 13/8/2012
Hiện trú tại: số 16, hẻm 8, phố Long Hưng, khóm 007, phường Long Hòa, khu Qui Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229965 cấp ngày 04/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25A khu 4, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

304. **Ngô Thị Thùy Trang**, sinh ngày 25/6/1997 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Giấy khai sinh số 215 ngày 18/7/1997
Hiện trú tại: số 8, hẻm 9, đường Phụng Lâm 1, khóm 017, phường Nhơn Nghĩa, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0933190 cấp ngày 10/9/2015 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 10/3A khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

305. **Quang Ngọc Nghi**, sinh ngày 05/5/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 5098B ngày 07/5/1969
Hiện trú tại: lầu 3, số 9, hẻm 41, đường Tân Giáp, khóm 015, phường Vũ Hán, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: Q00328957 cấp ngày 10/7/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 586A đường Tân Phước, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

306. **Lâm Kim Yến**, sinh ngày 29/01/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
Hiện trú tại: số 45, hẻm 264, đường Kiên Hưng, khóm 003, phường Bảo Long, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3776315 cấp ngày 10/8/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 10/2 Phạm Văn Chiêu, Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

307. **Hồ Bảo Vinh**, sinh ngày 22/02/2013 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Giấy khai sinh số 55 ngày 22/4/2013
Hiện trú tại: số 40, hẻm 141, đường Liễu Phong, khóm 016, phường Bắc Liễu, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00310146 cấp ngày 08/6/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

308. **Trần Thị Phương**, sinh ngày 13/5/1977 tại Yên Bái — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Giấy khai sinh số 32 ngày 31/5/2004
Hiện trú tại: tầng 14, số 8, nghách 14, ngõ 34, đường Văn Hóa nhị, tổ 010, phường Đại Hồ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228558 cấp ngày 16/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 47, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

309. **Võ Thị Lan Vy**, sinh ngày 13/6/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 88 ngày 28/01/2003

Hiện trú tại: số 180, đường Tam Trinh, tổ 017, phường Ngũ Phố, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6201100 cấp ngày 13/11/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

310. **Nguyễn Thị Út Khá**, sinh ngày 25/3/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Giấy khai sinh số 387 ngày 18/8/2009
Hiện trú tại: số 24-6, phố Hoà Bình, tổ 20, phường Vịnh Quán, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5650428 cấp ngày 20/7/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phượng Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

311. **Lê Thị Linh**, sinh ngày 09/6/1992 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Giấy khai sinh ngày 08/5/2001
Hiện trú tại: tầng 4, số 28, ngõ 67, đường Trùng Khánh, tổ 001, phường Hậu Phó, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00328792 cấp ngày 03/7/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

312. **Dương Lam Nhiên**, sinh ngày 28/11/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Giấy khai sinh số 298 ngày 27/3/2000
Hiện trú tại: số 6, ngõ 123, đường Lai Viên, tổ 008, phường Lai Viên, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2740814 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Long Phú, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

313. **Nguyễn Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 04/3/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu (cũ), huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 108 cấp ngày 06/8/2001
Hiện trú tại: tầng 6, số 8, ngõ 151, đoạn 5, đường Trung Sơn, tổ 003, phường Giao Bạch, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3565282 cấp ngày 26/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1/63B, tổ 5, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

314. **Trần Thị Kim Tho**, sinh ngày 15/9/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 836 ngày 19/9/1997
Hiện trú tại: số 22-1, Bắc Gia, tổ 12, phường Gia Xương, khu Tướng Quân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1399351 cấp ngày 11/3/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

315. **Đinh Thị Nhật**, sinh ngày 12/7/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Giấy khai sinh số 09 ngày 19/01/2016
Hiện trú tại: tầng 11, số 323, đoạn 2, đường Bảo An, tổ 009, phường Khương Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884433 cấp ngày 01/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 1, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội

316. **Nguyễn Thanh Ngân**, sinh ngày 25/7/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 121 ngày 21/02/2005
Hiện trú tại: số 16-6, Càng Khẩu, tổ 002, phường Cảng Nam, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3928540 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Phù Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

317. **Thái Thị Ngọc Linh**, sinh ngày 02/9/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 3082 ngày 16/9/1987
Hiện trú tại: số 314, đoạn 1, đường Chương Nam, tổ 010, phường Phước Sơn, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9165866 cấp ngày 26/4/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Mỹ 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

318. **Trần Thị Thu Thương**, sinh ngày 28/5/1986 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ấm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Giấy khai sinh số 43 ngày 15/9/1986
Hiện trú tại: số 50-4, ngõ 161, đường Ngạo Phong, tổ 005, phường Nam Xã, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4261541 cấp ngày 11/12/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ấm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

319. **Âu Gia Lệ**, sinh ngày 17/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 846 ngày 28/10/1993
Hiện trú tại: số 4, đường Trung Hiếu, tổ 11, phường Đại Trúc, khu Lộ Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9298691 cấp ngày 20/8/2020 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 31/40 đường Huỳnh Thiên Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

320. **Lý Thị Trúc An**, sinh ngày 06/6/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 147 ngày 04/7/1991

Hiện trú tại: số 26, ngách 16, ngõ 37, đường Thành Công, tổ 012, thôn Cưu Xã, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3536317 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Căn hộ A1-10 (tầng 2), lô A chung cư Tân Mỹ, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

321. **Đỗ Thị Hồng Quyến**, sinh ngày 25/11/1994 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Giấy khai sinh số 157 ngày 10/10/1997
Hiện trú tại: số 12, ngõ 417, đoạn 2, đường Giới Thọ, tổ 007, phường Đại Thuận, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2466489 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mỹ Phúc, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

322. **Lý Kim Liên**, sinh ngày 09/7/1980 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giấy khai sinh số 228 ngày 01/11/2017
Hiện trú tại: số 26, ngõ Phụng Long, khóm 014, phường Phụng Hùng, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4016327 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

323. **Nguyễn Ngọc Phương**, sinh ngày 08/8/2018 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Giấy khai sinh số 545 ngày 15/9/2018
Hiện trú tại: lầu 9/2, số 1, đường Thái Thuận, khóm 025, phường An Tường, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: P01031109 cấp ngày 13/12/2022 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

324. **Nguyễn Thy Ân**, sinh ngày 27/3/2020 tại Đài Loan Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Giấy khai sinh số 038 ngày 20/5/2020

Hiện trú tại: lầu 9/2, số 1, đường Thái Thuận, khóm 025, phường An Tường, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230056 cấp ngày 08/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc

325. **Đỗ Tố Yến**, sinh ngày 14/11/1986 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Giấy khai sinh số 283 ngày 24/9/1998
Hiện trú tại: lầu 9/2, số 1, đường Thái Thuận, khóm 025, phường An Tường, khu Linh Nhã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120167 cấp ngày 22/01/2020 tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 2, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

326. **Phan Xuân Thu**, sinh ngày 26/01/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 22 ngày 05/3/1994
Hiện trú tại: số 88, đường Nhân Ái, khóm 10, phường Quan Âm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8215295 cấp ngày 20/9/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

327. **Phan Thị Hóa**, sinh ngày 08/02/1996 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Giấy khai sinh số 141 ngày 28/5/1997
Hiện trú tại: lầu 6, số 112/2, đường Tân Phong, khóm 007, phường Hoành Lượng, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7080004 cấp ngày 08/4/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

328. **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 10/5/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy khai sinh số 326 ngày 29/6/1998

Hiện trú tại: số 31/2, đường Nam Tiến, khóm 017, thôn Cảng Tây, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4846476 cấp ngày 30/3/2018 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 6, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

329. **Nguyễn Thị Anh Đào**, sinh ngày 03/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 499 ngày 30/10/2018
Hiện trú tại: số 64, đường Trung Thiện, khóm 022, phường Trúc Doanh, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00245213 cấp ngày 08/02/2023 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 769/166 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

330. **Đặng Thị Kim Thiệt**, sinh ngày 09/3/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 177 ngày 08/9/1997
Hiện trú tại: số 95, hẻm 93, đoạn 2, đường Trung Châu, khóm 011, phường Sa Luân, thị trấn Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7709474 cấp ngày 02/7/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mỹ Đông Bốn, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

331. **Huỳnh Ái Linh**, sinh ngày 10/11/1996 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Giấy khai sinh số 92 ngày 15/11/1996
Hiện trú tại: lầu 6, số 122, đường Thành Công Nhị, khóm 001, phường Nhân Đức, khu Đại Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2555605 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

332. **Võ Thị Tuyết Hương**, sinh ngày 05/5/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Giấy khai sinh số 67 ngày 19/7/2000
Hiện trú tại: số 1, ngõ 174, đường Từ Đức, khóm 017, phường Nhân Đức, khu Đại Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2792637 cấp ngày 21/3/2017 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

333. **Võ Thị Mộng Trang**, sinh ngày 18/6/1981 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Giấy khai sinh số 68 ngày 20/12/1999
Hiện trú tại: số 65, đường Đại Lý, khóm 005, phường Đại Lý, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00462560 cấp ngày 29/01/2024 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

334. **Dương Thị Trường An**, sinh ngày 29/02/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy khai sinh số 110 ngày 05/3/1984
Hiện trú tại: số 51, hẻm 291, đường Nam Điền, khóm 005, phường Nam Điền, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00462561 cấp ngày 29/01/2024 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 763/7 Kha Vạn Cân, tổ 26, Khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh